

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Tái định cư mở rộng
phía Tây Bắc Khu tái định cư Quy Hòa, thuộc khu vực 2, phường Ghềnh
Ráng, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 421/TTr-STC ngày 13/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Tái định cư mở rộng phía Tây Bắc Khu tái định cư Quy Hòa, thuộc khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.

2. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh.

4. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng: Phía Tây Bắc khu tái định cư hiện trạng Quy Hòa, thuộc khu vực 2 phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Đường bê tông hiện trạng;
- Phía Nam giáp: Đường quy hoạch;
- Phía Đông giáp: Đường bê tông hiện trạng;
- Phía Tây giáp: Đường quy hoạch.

Tổng quy mô diện tích quy hoạch: 4,13 ha.

5. Đơn vị tư vấn thực hiện lập nhiệm vụ, thiết kế quy hoạch: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế & Đầu tư xây dựng Lam Sơn

6. Thời gian thực hiện: Năm 2018

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Dự toán được duyệt	Giá trị thẩm tra quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Số còn được thanh toán (+) hoặc thu hồi (-)
1	2	3	4	5
Tổng số	376.536.000	347.205.000		
Vốn Ngân sách tỉnh				
1. Số đã thanh toán			347.144.000	
2. Số còn thanh toán tiếp				2.146.000
3. Số thu hồi nộp NSNN				-2.085.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư theo CĐT đề nghị quyết toán	Chi phí đầu tư thẩm tra quyết toán
1		2	3	4
	TỔNG CỘNG	376.536.000	347.144.000	347.205.000
I	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	28.287.000	28.287.000	28.287.000
II	Chi phí thiết kế quy hoạch	200.617.000	184.122.000	184.122.000
III	Chi phí khác	147.632.000	134.735.000	134.796.000
	- Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	5.143.000	5.143.000	5.143.000
	- Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	22.432.000	22.432.000	22.432.000
	- Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch	19.332.000	19.332.000	17.742.000
	- Chi phí công bố quy hoạch	6.018.000	6.018.000	5.523.000
	- Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	4.012.000		
	- Chi phí đưa mốc giới ra thực địa	60.000.000	51.115.000	51.115.000
	- Chi phí khảo sát địa hình	30.695.000	30.695.000	30.695.000
	- Chi phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành			2.146.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 347.205.000 đồng

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng
- Chi phí không tạo nên tài sản: 347.205.000 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	347.205.000	
1. Đã bố trí: Nguồn chi sự nghiệp kinh tế theo Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 16/12/2019	347.144.000	
2. Số còn bố trí tiếp (ghi +)	2.146.000	
3. Số thu hồi nộp NSNN (ghi -)	-2.085.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

+ Tổng nợ phải thu: 2.085.000 đồng, trong đó:

. Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch: 1.590.000 đồng;

. Chi phí công bố quy hoạch: 495.000 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 2.146.000 đồng (*Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

2. Phê duyệt quy hoạch: Đồ án quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 16/7/2018.

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí theo đúng quy định của Nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng